

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Cao Xuân G**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 4, thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đ.

- Bà **Nguyễn Thị Bích S**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 4, thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 24 tháng 5 năm 2024, ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị Bích S xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt và đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn, việc thuận tình ly hôn của ông, bà trên tinh thần tự nguyện không bị ai tác động hoặc cưỡng ép. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn, ông G và bà S thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Bích S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Cao Việt A, sinh ngày 10/12/2017 và Cao Thiên M, sinh ngày 01/9/2019. Ông Cao Xuân G không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2] Xét thấy nội dung thỏa thuận giải quyết việc hôn nhân và gia đình của ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị Bích S được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích S và ông Cao Xuân G thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Cao Việt A, sinh ngày 10/12/2017 và Cao Thiên M, sinh ngày 01/9/2019. Ông Cao Xuân G không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn cha, mẹ bên không trực tiếp nuôi con và bên trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích S và ông Cao Xuân G xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Bích S và ông Cao Xuân G cùng chịu số tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001006 ngày 18/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Bích S và ông Cao Xuân G đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Lãng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.
(GCNKH số 10/2017 ngày 30/10/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Phú Đạt